

Bản án số: 144/2022/HSST  
Ngày 10/9/2022.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐA – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa:* Ông **Trần Trung Trực**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Hoàng Hường Dương**  
2. Bà **Nguyễn Thị Nhân**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Thịnh Quang Trung** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện ĐA.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện ĐA, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Luân** - Kiểm sát viên.

Ngày 10/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐA, Thành phố Hà Nội xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 137/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2022 đối với:

**1. Bị cáo Nguyễn Văn T**, sinh năm 1987, tại Vĩnh Phúc; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn ĐN, xã NĐ, huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Như H và bà Hoàng Thị V; Có vợ là Lê Thị S, có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: theo trích lục tiền án, tiền sự số 5450755/2022/PV06 ngày 29/7/2022 và lý lịch bị can xác định bị cáo không có tiền án, tiền sự. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi trú. Có mặt.

**2. Bị hại: Anh Lã Văn B**, sinh năm 1987

Hộ khẩu thường trú: Khu 13, xã ĐX, huyện TT, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở hiện nay: thôn SM, xã VL, huyện ĐA, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/4/2022 anh Lã Văn B có đơn trình báo Công an xã KC về việc: Vào sáng ngày 20/4/2022, anh B đến quán Internet tại ngõ 4 thôn Hậu Đường, xã KC, huyện ĐA, Hà Nội chơi game. Sau đó, anh B có ngủ quên và có để 01 điện

thoại Iphone 11promax màu đen, kèm sim thuê bao số 038204969 và 01 tai nghe AirPods trên mặt bàn máy số 26. Khi tỉnh dậy thì không thấy chiếc điện thoại di động Iphone 11promax và tai nghe AirPods đâu. Anh B đề nghị Công an huyện ĐA xác minh làm rõ và xử lý đối tượng đã trộm cắp tài sản của anh B theo quy định.

Căn cứ vào đơn trình báo của người bị hại và các tài liệu điều tra thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện ĐA đã xác định được Nguyễn Văn T là đối tượng trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 20/4/2022, Nguyễn Văn T đến quán Stargame tại ngõ 4 thôn HD, xã KC, huyện ĐA chơi game. Tại quán game, T ngồi chơi tại bàn máy số 23. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày thì anh Lã Văn B vào ngồi chơi tại bàn máy số 26. Một lúc sau, T thấy anh B gục xuống bàn máy ngủ và thấy anh B để 01 điện thoại Iphone 11promax, màu đen và 01 tai nghe AirPods màu trắng trên mặt bàn máy nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của anh B. Thấy mọi người trong quán không ai để ý nên T đã đi đến chỗ anh B ngồi lấy chiếc điện thoại và chiếc tai nghe mang về vị trí bàn của T. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, T cất giấu chiếc điện thoại và chiếc tai nghe trộm cắp của anh B vào túi quần bên trái rồi đi ra khỏi quán game. Sau khi trộm cắp được tài sản của anh B, T mang đến cửa hàng điện thoại Hương Hiền (địa chỉ: số 32 đường Đa Lộc, thôn Bàu, xã KC, huyện ĐA) để bán. Tại đây T gặp anh Bùi Trọng Hưởng chủ quán rồi nói chiếc điện thoại là của vợ T, do quên mật khẩu máy và mật khẩu Icloud nên nhờ T mang đi bán. Anh Hưởng xem máy và trả T giá là 3.000.000đ. Sau khi bán được điện thoại, T cầm tiền tiêu sài cá nhân hết, còn chiếc tai nghe T giữ lại để sử dụng.

#### **Vật chứng tạm giữ:**

- Tạm giữ của Nguyễn Văn T 01 tai nghe AirPods màu trắng.
- Tạm giữ của ông Phan Văn Ngà (chủ quán Stargame) 01 USB bên trong có video hình ảnh liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 130/HĐĐGTS ngày 17/5/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện ĐA kết luận: chiếc điện thoại Iphone 11promax trị giá 12.000.000đồng; 01 sim thuê bao số 038204969 trị giá 50.000 đồng; 01 tai nghe AirPods trị giá 200.000 đồng. Tổng trị giá tài sản T đã trộm cắp là 12.250.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn T khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như trên phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được.

Đối với 01 tai nghe AirPods màu trắng tạm giữ của T, kết quả điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh B. Ngày 12/7/2022, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản trên cho anh B.

Tại cơ quan điều tra anh Bùi Trọng Hưởng khai: Khi bán điện thoại thì T bảo chiếc điện thoại là của vợ T bị quên mật khẩu nên anh Hưởng mua chiếc điện thoại trên với giá 3.000.000 đồng và sau đó anh Hưởng đã bán lại cho

khách (không quen biết), việc mua bán không có giấy tờ, hóa đơn liên quan nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xác minh truy tìm theo quy định. Quá trình điều tra xác định: Anh Hoàng không biết chiếc điện thoại mua của T là tài sản trộm cắp nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Cáo trạng số 140/CT-VKSĐA ngày 16/8/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐA đã Quyết định truy tố: bị cáo Nguyễn Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

### **Tại Phiên tòa:**

Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung đã nêu. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện ĐA giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ Luật Hình sự. *Xử phạt:*

Bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Tịch thu lưu trữ theo hồ sơ vụ án 01 USB do ông Phạm Văn Ngà giao nộp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi và tội danh của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 8 giờ ngày 20/4/2022, Nguyễn Văn T đã có hành vi trộm cắp tài sản là 01 điện thoại Iphone 11promax màu đen, kèm sim thuê bao số 038204969 và 01 tai nghe AirPods của anh Lã Văn B, tổng trị giá tài sản trộm cắp là 12.250.000 đồng.

Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định: *“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm...”*.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì tội phạm đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng do tham lam tư lợi các bị cáo vẫn cố ý phạm tội.

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả do mình gây ra, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên

được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự như đã nêu trên; căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; căn cứ nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mà cho bị cáo được hưởng án treo giao về địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng có tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo. Áp dụng mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là thỏa đáng.

[3] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Nguyễn Văn T đã bồi thường cho anh B số tiền 12.500.000đ. Anh B nhận tiền bồi thường, không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra thu giữ 01 USB do ông Phạm Văn Ngà, ông Ngà không đề nghị được nhận lại nên lưu theo hồ sơ vụ án.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện ĐA thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố và xét xử. Kết luận điều tra của công an ĐA, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐA và đề nghị hình phạt áp dụng với bị cáo là đúng, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

**Vì các lẽ trên.**

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về tội danh và hình phạt:**

- Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173, Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

**Xử phạt:** Bị cáo **Nguyễn Văn T 09 (chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã NĐ, huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

*Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.*

*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án*

*treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

## **2. Trách nhiệm dân sự; tang vật; án phí:**

Căn cứ Điều 47, Khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận được tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm đề sung vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

### **Nơi nhận:**

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện ĐA;
- Công an huyện ĐA;
- Chi cục THADS huyện ĐA;
- Sở TP Thành phố Hà Nội;
- UBND xã ND;
- Lưu hồ sơ.

***Trần Trung Trực***

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**